

## **BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026**

### **I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

Công ty tập trung sắp xếp tổ chức bộ máy tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, tiếp tục giải quyết xong những vướng mắc, tồn đọng của Công ty trong những năm qua; đảm bảo về dịch vụ tưới nước và tiêu nước cho sản xuất nông nghiệp theo hướng phục vụ nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp đô thị hiện đại, bền vững gắn với chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; Chủ động phòng, chống và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, ứng phó với trường hợp bất lợi nhất, nâng cao mức đảm bảo tiêu thoát nước, phòng chống lũ, ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, bảo vệ môi trường, góp phần xây dựng Thành phố an toàn trước thiên tai. Thực hiện triệt để chính sách tiết kiệm nước phục vụ sản xuất nông nghiệp để cấp nước sinh hoạt, góp phần đảm bảo an ninh nguồn nước cho Thành phố, mở rộng đối tượng phục vụ của công trình thủy lợi, tăng cường khai thác đa mục tiêu, cung cấp dịch vụ đa dạng để nâng cao hiệu quả công trình, tiến đến tự chủ tài chính. Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện “Đẩy mạnh đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số “Giai đoạn 2025-2030”.

#### **2. Nhiệm vụ kế hoạch năm 2026.**

- Tổng diện tích phục vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được Nhà nước đặt hàng tối thiểu 68.867 ha; Phục vụ đầy đủ nhu cầu của khách hàng trong sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.

- Cấp nước thô từ công trình thủy lợi để xử lý thành nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất trên địa bàn Thành phố với quy mô 200.000m<sup>3</sup>/ngày đêm, ước đạt 73.987.748 m<sup>3</sup>/năm.

- Xây dựng và trình duyệt Phương án giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi năm 2026 (nếu có); Thực hiện đặt hàng quản lý khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định của Luật Thủy lợi với chi phí hợp lý, từng bước tính đúng, tính đủ, sử dụng ngân sách có hiệu quả, tiết kiệm.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo phương án giá được duyệt.

- Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, bảo vệ chất lượng nguồn nước, phân đấu 100% kênh rạch do Công ty quản lý đạt tiêu chuẩn không có rác, được nạo vét cải tạo môi trường và khơi thông dòng chảy.

- Tham gia sản xuất kinh doanh: Cấp nước sạch cho các doanh nghiệp sản xuất tại Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, Khu doanh trại Sư đoàn 9 Quân đoàn 4 và khu dân cư; Thi công xây lắp các công trình thủy lợi, giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, công trình phòng chống lụt bão, tiêu thoát nước, triều cường; mở rộng các hoạt động dịch vụ nông nghiệp gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Hoàn thành công tác phê duyệt quyết toán 04 dự án hoàn thành đưa vào sử dụng, đã được Kiểm toán Nhà nước thực hiện kiểm toán.

- Người lao động có mức thu nhập cao hơn, được hưởng đầy đủ chế độ chính sách theo quy định. Người lao động có trình độ đại học và trên đại học các ngành chiếm hơn 30%; lao động phổ thông phải qua đào tạo nghề, sử dụng được các thiết bị chuyên dùng trong công tác quản lý khai thác và vận hành công trình thủy lợi.

## II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026

### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

#### a) Lĩnh vực quản lý khai thác công trình thủy lợi

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
<b>I</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>120,144</b>
<b>1</b>	<b>Nguồn thu từ hoạt động cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi và hỗ trợ tài chính của Nhà Nước</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>53,435</b>
<b>a</b>	<b>Căn cứ xác định nguồn thu</b>		
	<b>Khối lượng phục vụ</b>	<b>ha</b>	<b>90.122,76</b>
	<b>- Diện tích phục vụ</b>	<b>ha</b>	<b>70.233,58</b>
	<b>+ Diện tích SPDV công ích không thu tiền</b>	<b>ha</b>	<b>68.867,00</b>
	<b>+ Diện tích SPDV công ích (có thu tiền)</b>	<b>ha</b>	<b>1.366,58</b>
	<b>- Diện tích quy đổi (3.720m<sup>3</sup> = ha)</b>	<b>ha</b>	<b>19.889,18</b>
	Khối lượng nước thô (m <sup>3</sup> )	m <sup>3</sup>	73.987.748
<b>b</b>	<b>Nguồn thu được tính vào doanh thu gồm:</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>53,435</b>
	Nguồn thu từ nguồn ngân sách cấp chi trả cho việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	Tỷ đồng	53,138

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
	Nguồn thu từ việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của các đối tượng không được ngân sách nhà nước hỗ trợ,...	Tỷ đồng	0,297
	Nguồn thu từ các khoản hỗ trợ của nhà nước theo quy định như các khoản kinh phí trợ giá, trợ cấp, hỗ trợ tài chính ngân sách nhà nước theo quy định		
<b>2</b>	<b>Nguồn thu từ cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác: thu nhập tài chính khác và khoản thu từ hoạt động kinh doanh khác, thu nhập khác gồm:</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>66,709</b>
a	Nguồn thu từ cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác	Tỷ đồng	66,589
b	Nguồn thu từ hoạt động tài chính		
c	Nguồn thu từ hoạt động khác	Tỷ đồng	0,120
<b>II</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>118,128</b>
1	Chi phí vận hành	Tỷ đồng	92,917
2	Chi phí bảo trì công trình thủy lợi	Tỷ đồng	21,380
3	Chi phí khấu hao tài sản cố định	Tỷ đồng	1,040
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tỷ đồng	2,791
5	Các khoản chi khác		0
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>2,016</b>

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số: 3280/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2025 về giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của Thành phố và sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của Thành phố.

Công ty đang làm việc Sở Nông nghiệp và Môi trường để thực hiện ký Hợp đồng đặt hàng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2026.

b) Lĩnh vực sản xuất kinh doanh tổng hợp

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
1	Doanh thu	Tỷ đồng	39,000
2	Lợi nhuận	Tỷ đồng	6,771
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	8,150

Quản lý nguồn vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Cấp nước Kênh Đông 300.000 cổ phần với mức vốn là 03 tỷ đồng, chiếm 0,75% vốn điều lệ. Cổ tức được chia dự kiến năm 2025 là trên 28%; Đầu tư có hiệu quả, dự kiến không thoái vốn mà sẽ bổ sung tăng vốn góp khi Công ty cổ phần Cấp nước Kênh Đông tăng vốn điều lệ.

c) Công tác chủ đầu tư

- Tiếp tục làm việc với Sở Tài chính và các Sở ngành liên quan để thực hiện quyết toán vốn đầu tư 04 dự án còn lại:

+ Xây dựng 05 công ngăn triều trên rạch Gò Dưa, rạch Ông Dầu, rạch Đá, rạch Thủ Đức và rạch Cầu Đức Nhỏ;

+ Hệ thống tiêu thoát nước Suối Nhum;

+ Xây dựng hệ thống thủy lợi ven sông Sài Gòn từ Láng The – Sông Lu;

+ Đê bao ven sông Sài Gòn từ rạch Sơn đến rạch Cầu Đen.

- Xây dựng phương án xử lý tài chính khi tắt toán tài khoản và hoàn thành công tác chủ đầu tư.

d) Kế hoạch đầu tư nâng cấp tài sản, thiết bị từ nguồn vốn Công ty

STT	Tên công trình, dự án	Kế hoạch năm 2026 (Tỷ đồng)
1	Sửa chữa, bảo trì máy móc thiết bị, đường ống – Hệ thống cấp nước sạch năm 2026	0,355
2	Đầu tư thiết bị văn phòng phục vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	1,000
3	Chi bảo trì công trình thủy lợi	23,208
4	Sửa chữa, nâng cấp nối dài kênh N46-2-1 đoạn từ K1+628 đến K3+769 (L=2.141m) để cung cấp nước thô cho Công ty Cổ phần Đầu tư – Phát triển Tâm Sinh Nghĩa. Sản lượng ước tính 10.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm, thời gian theo thỏa thuận là 30 năm	5,800
5	Giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ số nhằm nâng cao hiệu quả quản lý kinh doanh cấp nước của Công ty	0,685
	<b>Tổng cộng</b>	<b>31,048</b>

**BẢNG CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
1	Các chỉ tiêu sản lượng chính		
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích		
	- Diện tích phục vụ	ha	70.233,58

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
	<i>Diện tích SPDV công ích không thu tiền</i>	ha	68.867,00
	<i>Diện tích SPDV công ích (có thu tiền)</i>	ha	1.366,58
	- Khối lượng cấp nước thô phục vụ cấp nước sạch	m <sup>3</sup>	73.987.748
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	159,144
	- <i>Quản lý khai thác</i>	Tỷ đồng	120,144
	- <i>Sản xuất kinh doanh</i>	Tỷ đồng	39,000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8,787
	- <i>Quản lý khai thác</i>	Tỷ đồng	2,016
	- <i>Sản xuất kinh doanh</i>	Tỷ đồng	6,771
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	7,029
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	8,150
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	0
7	Các chỉ tiêu khác		0

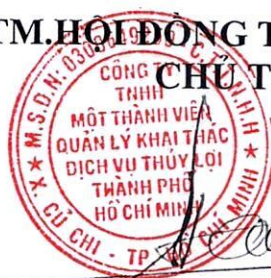
2. Kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp trong năm: Không có dự án nhóm B trở lên.

Trên đây là báo cáo mục tiêu tổng quát và kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ Thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Ủy ban nhân dân Thành phố (báo cáo);
- Sở Tài chính; Chi cục Tài chính DN (báo cáo);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đam**